

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KSTTHCNC

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

V/v thực hiện các nhiệm vụ và xây dựng, triển khai “Mô hình điem” của Đề án 06 tại các đơn vị, địa phương.

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Các hội, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Tổ Công tác Đề án 06 các cấp.

Thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” của Chính phủ (*gọi tắt là Đề án 06*); Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 13/02/2023 về thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2023 (*Kế hoạch số 24/KH-UBND*), Chủ tịch UBND tỉnh - Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương chỉ đạo thực hiện ngay một số nội dung sau:

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch số 24/KH-UBND để chỉ đạo quyết liệt; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các nội dung liên quan đến Đề án 06.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền bằng nhiều hình thức về triển khai dịch vụ công trực tuyến theo phương châm “*dễ làm trước, khó làm sau; tập trung làm trước, riêng lẻ làm sau*”; yêu cầu 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, đoàn viên thanh niên, hội viên, tổ trưởng tổ dân phố,... trên địa bàn “ *gương mẫu, đi đầu*” cài đặt VNeID, đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, thực hiện các giao dịch hoàn toàn trên môi trường điện tử và tuyên truyền, hướng dẫn người thân thực hiện, tạo dấu ấn lan tỏa và niềm tin trong xã hội. Chỉ đạo đoàn viên, thanh niên đẩy mạnh tuyên truyền người dân sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập Công dịch vụ công Quốc gia.

- Chỉ đạo Bộ phận một cửa các cấp đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng thông tin dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính, tuyệt đối tránh tình trạng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhưng vẫn hạn chế khai thác, sử dụng thông tin dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Công an tỉnh

- Với vai trò là Cơ quan thường trực triển khai Đề án 06 của tỉnh, kịp thời nắm lộ trình, tiến độ công việc, rà soát, nhận diện những nguy cơ, “điểm nghẽn” làm chậm tiến độ thực hiện Đề án. Đồng thời, nhận diện những nguy cơ, “điểm nghẽn” làm chậm tiến độ đối với việc thực hiện các nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương; qua đó phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ, khắc phục ngay các tồn tại, khó khăn, vướng mắc, không để ảnh hưởng đến các nhiệm vụ khác ở cả 3 cấp theo nguyên tắc văn minh, phát triển kinh tế và phòng chống tội phạm.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ thành lập Tổ công tác kiểm tra công vụ, chấn chỉnh việc triển khai thực hiện Đề án 06, Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ tại các đơn vị; đề xuất kiểm điểm nghiêm khắc đối với các đơn vị có thẩm quyền, chức năng tra cứu thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhưng không thực hiện, vẫn yêu cầu công dân cung cấp Giấy xác nhận thông tin về cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính và các giao dịch (*Thực hiện trong tháng 4/2023*).

- Hỗ trợ tổ chức, cá nhân trong công tác cấp CCCD, cấp định danh điện tử và triển khai các mô hình điểm tại nhà văn hóa, khu chung cư,... để tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tổng hợp kết quả triển khai mô hình điểm của các đơn vị, địa phương; tham mưu UBND tỉnh đăng ký mô hình điểm cấp tỉnh báo cáo về thư ký Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ trước ngày 10/4/2023.

3. Văn phòng UBND tỉnh

Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Nội vụ thành lập Tổ công tác đề đơn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 tại các đơn vị theo chỉ đạo tại Công văn số 3233/UBND-KSTTHCNC ngày 15/3/2023 của UBND tỉnh về việc giao tổ chức kiểm tra việc thực hiện Đề án 06.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với các đơn vị có liên quan bảo đảm hạ tầng, đường truyền kết nối, quản lý duy trì, vận hành, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc

gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số.

5. Sở Công thương

Triển khai giải pháp thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại các chợ, siêu thị, Trung tâm thương mại, cửa hàng xăng dầu... (*Thực hiện trong tháng 4/2023*).

6. Sở Nội vụ

Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh tham mưu, tổ chức thực hiện kiểm tra, thanh tra công vụ, chấn chỉnh việc triển khai thực hiện Đề án 06, Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, đề xuất kiểm điểm nghiêm khắc đối với các đơn vị có thẩm quyền, chức năng tra cứu thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhưng không thực hiện, vẫn yêu cầu công dân cung cấp Giấy xác nhận thông tin về cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính và các giao dịch.

7. Sở Y tế

Chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn chuyển dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe lên Cổng giám định bảo hiểm y tế của Bảo hiểm xã hội theo Hướng dẫn số 874/BYT ngày 23/02/2023 của Bộ Y tế để thực hiện dịch vụ công cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe (*Hoàn thành trong tháng 4/2023*).

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy tốt vai trò của Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp huyện, cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố,...; tích cực tuyên truyền vận động người dân, phối hợp, hỗ trợ lực lượng Công an rà soát, thu thập, cập nhật chỉnh sửa thông tin công dân, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”; 100% công dân có mặt tại địa phương đủ điều kiện, làm thủ tục cấp Căn cước công dân và đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

Chỉ đạo Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã, phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã tạo mọi điều kiện thuận tiện, tổ chức tiếp nhận giải quyết các thủ tục hành chính, các giao dịch dân sự, nghiên cứu, sử dụng phù hợp, hiệu quả 07 phương thức sử dụng thông tin công dân thay thế việc yêu cầu người dân phải xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy theo quy định Luật Cư trú.

9. Các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố (*tính đến cấp xã*) tham khảo 15 Mô hình điểm do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội gửi kèm công văn này để thực hiện lựa chọn, đăng ký mô hình điểm ở đơn vị mình (*đảm bảo 100% đơn vị, địa phương đăng ký mô hình điểm và theo sát quá trình triển khai thực hiện*).

Kết quả đăng ký mô hình điểm của các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi về cơ quan Thường trực Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh (qua Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh, địa chỉ: số 01 Đỗ Huy Cu, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) trước ngày 10/4/2023 để tập hợp, báo cáo Tổ công tác Đề án 06 Chính phủ (gửi trước file mềm vào địa chỉ gmail: ngocath@gmail.com. Đầu mối phối hợp: đ/c Thiếu tá Hoàng Đình Ngọc, số điện thoại 0902.125.997).

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện các nội dung trên, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện về Thường trực Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh đúng thời gian quy định.

Giao Công an tỉnh giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổng hợp mô hình điểm của các đơn vị để đăng ký mô hình điểm cấp tỉnh, báo cáo Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Công an (Cục C06) (để báo cáo);
- TTr Tỉnh ủy; TTr HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Báo Thanh Hóa; Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

CHỦ TỊCH



Đỗ Minh Tuấn

Phụ lục

MÔ HÌNH ĐIỂM TRONG TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

*(Kèm theo Công văn số 4271 /UBND-KSTTHCNC ngày 03/ 4/2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. Mô hình 1: Triển khai dịch vụ công

1. Mục tiêu: Người dân tiếp cận dễ dàng dịch vụ công mọi lúc, mọi nơi.

2. Phạm vi triển khai:

- Địa điểm đông người (*Chung cư, phố đi bộ, trường học, bệnh viện...*)
- Phối hợp với các tổ chức, tổ chức chính trị xã hội, đoàn, hội, hội phát giáo để triển khai mô hình dịch vụ công.

3. Yêu cầu:

- 100% cán bộ, đảng viên, công chức viên chức, lực lượng vũ trang thực hiện các thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công; 50% gia đình, thân nhân của họ tham gia.

- 70% dịch vụ công trực tuyến trong 25 dịch vụ công thiết yếu phần đầu có tỷ lệ trên 50% (*như: đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, xóa đăng ký thường trú, gia hạn tạm trú...*), trong đó một số dịch vụ công không yêu cầu đính kèm nhiều giấy tờ, tài liệu, đạt 100% (*như thông báo lưu trú, xác nhận chứng minh nhân dân 9 số khi đã có thẻ CCCD...*).

- Sinh viên, học sinh trên địa bàn được đào tạo, tập huấn sử dụng dịch vụ công để làm tình nguyện viên hướng dẫn, hỗ trợ người dân tham gia dịch vụ công. Thúc đẩy thành phong trào đoàn viên, thanh niên, hội phụ nữ...

- Triển khai tháng thanh niên tình nguyện, lực lượng Đoàn thanh niên, học sinh, sinh viên trên địa bàn tham gia hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn cài đặt ứng dụng và kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID.

- Mỗi người dân là một tuyên truyền viên và hướng dẫn dịch vụ công; tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp xã sinh hoạt định kỳ, hướng dẫn hàng tuần; 100% chung cư có ban quản trị là hướng dẫn viên và có xã hội hóa máy tính để người dân triển khai; 100% cơ sở tôn giáo là điểm hướng dẫn và triển khai.

4. Về điều kiện triển khai:

Vận dụng các nguồn khác nhau để đầu tư, trang thiết bị (*máy tính có kết nối internet, máy in, máy scan*) để thực hiện dịch vụ công.

II. Mô hình 2: Công dân số

1. Mục tiêu: Đảm bảo công dân đủ điều kiện được trang bị các công cụ thiết yếu: Thẻ CCCD gắn chip điện tử, ứng dụng VNeID để tham gia trên môi trường điện tử.

2. Phạm vi triển khai: Công an xã, phường, Công an huyện, các trường học, cơ quan, doanh nghiệp.

3. Yêu cầu:

- 100% cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức được cấp thẻ CCCD gắn chip điện tử, ứng dụng VNeID; 70% công dân cài VNeID mức 1 và 50%/70% mức 2.

- Sinh viên, học sinh trên địa bàn được đào tạo, tập huấn sử dụng dịch vụ công để làm tình nguyện viên hướng dẫn, hỗ trợ người dân tham gia dịch vụ công. Thúc đẩy thành phong trào đoàn viên, thanh niên, hội phụ nữ...

- Các đơn vị, địa phương rà soát, thực hiện đảm bảo toàn bộ công dân được cấp tài khoản định danh điện tử thực hiện đăng ký và sử dụng chữ ký số.

- 100% công dân phản ánh tố giác, tin báo về tội phạm qua VNeID.

4. Về điều kiện triển khai: Công dân đủ điều kiện đến cơ quan Công an cấp thẻ CCCD gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID (mức 1 hoặc mức 2).

III. Mô hình 3: Mô hình thanh toán không dùng tiền mặt

1. Mục tiêu: 100% các cơ sở giáo dục, y tế thực hiện.

2. Phạm vi triển khai: Toàn bộ các cơ sở trên địa bàn.

3. Yêu cầu: Các cơ sở giáo dục, y tế trên địa bàn tỉnh phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng, trung gian thanh toán triển khai việc thu học phí, lệ phí tuyển sinh và các khoản thu khác bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt thân thiện với người dùng trên internet, thiết bị di động, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, làm chủ dữ liệu và bảo mật thông tin riêng tư, qua các sản phẩm dịch vụ thanh toán tiện ích của ngân hàng.

4. Về điều kiện triển khai: Ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn phối hợp với các đơn vị đảm bảo tài khoản thanh toán, đa dạng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

IV. Mô hình 4: An sinh xã hội

1. Mục tiêu: 100% các đối tượng hưởng trợ cấp an sinh xã hội trên địa bàn nhận hỗ trợ chi trả không dùng tiền mặt thông qua tài khoản ngân hàng, tài khoản viễn thông (mobile money), các hình thức khác.

2. Phạm vi triển khai: Trên địa bàn các xã, phường.

3. Yêu cầu: Đảm bảo dữ liệu về an sinh xã hội “đúng, đủ, sạch, sống”, mỗi công dân có tài khoản thanh toán/tài khoản viễn thông thanh toán (mobile money) để nhận trợ cấp thuộc diện trợ cấp an sinh xã hội và các nguồn trợ cấp khác từ địa phương.

4. Về điều kiện triển khai: Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với lực lượng Công an đảm bảo dữ liệu được xác thực đúng đối tượng và thanh toán không dùng tiền mặt.

V. Mô hình 5: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID

1. Mục tiêu: 100% các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử, ứng dụng VNeID thay thế thẻ BHYT, ứng dụng VSSID khi khám chữa bệnh. 100% công dân sử dụng thẻ CCCD gắn chip để khám chữa bệnh, trong đó có 70% số lượng công dân sử dụng CCCD đi khám, chữa bệnh có thông tin bảo hiểm trả về.

2. Phạm vi triển khai: Các cơ sở khám chữa bệnh trang bị thiết bị đầu đọc thẻ CCCD gắn chip điện tử để thực hiện.

3. Yêu cầu: Các cơ sở khám chữa bệnh hạn chế người dân xuất trình thẻ BHYT giấy, ứng dụng VSSID để khám chữa bệnh. Trang bị đầu đọc thẻ Qrcode theo quy chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Về điều kiện triển khai: Dữ liệu dân cư và dữ liệu bảo hiểm y tế đã đảm bảo đồng bộ, làm sạch để phục vụ khám chữa bệnh.

VI. Mô hình 6: Đào tạo online cho cán bộ, công chức

1. Mục tiêu: Khuyến khích các địa phương thực hiện đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân viên chức sử dụng phần mềm đào tạo Edtech.

2. Phạm vi triển khai: Tất cả các đơn vị đều triển khai áp dụng mô hình này trong công tác đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ, chiến sĩ.

3. Yêu cầu: Phối hợp với Sở Nội vụ, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an triển khai đào tạo miễn phí.

4. Về điều kiện triển khai: Đã sẵn sàng triển khai. Các đơn vị chủ động xây dựng học liệu, giáo trình để đưa vào hệ thống và tổ chức đào tạo.

VII. Mô hình 7: Triển khai phần mềm lưu trữ

1. Mục tiêu:

- 100% các cơ sở kinh doanh lưu trữ trên địa bàn triển khai sử dụng phần mềm lưu trữ ASM (là phần mềm của Trung tâm nghiên cứu ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phát triển, hỗ trợ công tác quản lý tại các cơ sở kinh doanh lưu trữ và thông báo tự động đến Công an cấp xã để thực hiện nghiệp vụ

cư trú, công dân đến lưu trú không cần xuất trình giấy tờ, sử dụng mã Qrcode trên ứng dụng VNeID, CCCD để thực hiện).

- Đảm bảo 50% các bến xe, đơn vị vận chuyển thực hiện khai báo lưu trú cho hành khách di chuyển trên các chuyến xe đường dài thông qua phần mềm lưu trú ASM.

2. Phạm vi triển khai: Các cơ sở lưu trú từ 3 sao trở xuống sử dụng phần mềm để ứng dụng.

3. Yêu cầu: Công an các địa phương phối hợp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an triển khai theo nhu cầu của các cơ sở kinh doanh tại địa phương.

4. Về điều kiện triển khai: Đã sẵn sàng triển khai.

VIII. Mô hình 8: Mô hình tuyên truyền

1. Mục tiêu: Tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được hưởng dưới nhiều hình thức, cụ thể:

- 50% bộ phận một cửa các cấp có video hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công.

- 100% bộ phận một cửa các cấp có pano, áp pich tuyên truyền tiện ích của Đề án 06.

2. Phạm vi triển khai: Trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Yêu cầu: sử dụng mọi hình thức tuyên truyền sẵn có, xây dựng thành các chương trình, phong trào toàn dân trong địa bàn. Sở Văn hóa thể thao và du lịch khảo sát, tham mưu thực hiện, triển khai.

IX. Mô hình 9: Mô hình tuyên truyền

1. Mục tiêu: 100% cán bộ, công chức, viên chức làm thủ tục hành chính cho người dân sử dụng dữ liệu khi tra cứu vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc sử dụng dữ liệu của người dân tại VNeID mức 2.

2. Phạm vi triển khai: Trên địa bàn toàn xã, huyện, tỉnh.

3. Yêu cầu: Tập huấn cho 100% cán bộ, công chức, viên chức và tuyên truyền người dân thực hiện.

X. Mô hình 10: Mô hình tại bộ phận một cửa

1. Mục tiêu: 100% các địa điểm, trụ sở Công an cấp xã, hệ thống Một cửa ở 3 cấp có cán bộ hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% địa điểm tại bưu điện, VNPT, Viettel là địa điểm hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến.

2. Phạm vi triển khai: Trên địa bàn toàn xã, huyện, tỉnh.

3. Yêu cầu: Tập huấn cho 100% cán bộ, công chức, viên chức cách thức đăng nhập, quy trình nghiệp vụ để nắm vững, hướng dẫn được người dân thực hiện, không làm hộ người dân.

Có văn bản đề nghị Bưu điện, VNPT, Viettel phối hợp triển khai.

XI. Mô hình 11: Mô hình triển khai tại các nhà cho thuê, khu công nghiệp

1. Mục tiêu: 100% cơ sở có nhà cho thuê có công dân đăng ký tạm trú trên VNeID.

- 100% công nhân tại các khu công nghiệp đăng ký tạm trú trên VNeID.

2. Phạm vi triển khai: Tại khu công nghiệp, tại các nhà cho thuê có điều kiện, khả năng thực hiện (*internet, điện tích...*).

3. Yêu cầu: Hướng dẫn công nhân, người thuê nhà cài đặt VNeID và sử dụng chức năng thông báo lưu trú trên VNeID.

XII. Mô hình 12: Mô hình triển khai lưu trú tại các bệnh viện

1. Mục tiêu: 100% bệnh nhân tại các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thực hiện khai báo lưu trú trên ứng dụng VNeID.

2. Phạm vi triển khai: Tại các bệnh viện trên địa bàn toàn xã, huyện, tỉnh.

3. Yêu cầu: Hướng dẫn các bệnh nhân cài đặt VNeID và sử dụng chức năng thông báo lưu trú trên VNeID.

XIII. Mô hình 13: Mô hình triển khai tại các nhà ga, bến tàu, khu di tích, các địa điểm đình, đền, chùa

1. Mục tiêu: 100% các khu di tích, địa điểm tham quan du lịch trang bị thiết bị quét mã Qrcode trên thẻ CCCD, trên VNeID để thực hiện truy xuất ra, vào của các cá nhân, phục vụ thống kê, báo cáo khi cần thiết, phục vụ công tác quản lý nhà nước, kiểm soát được lượng khách đến tham quan...

2. Phạm vi triển khai: các khu di tích, địa điểm tham quan du lịch trên địa bàn xã, huyện, tỉnh...

3. Yêu cầu: Đối với công dân phải trang bị thẻ CCCD gắn chip hoặc có tài khoản định danh điện tử mức 2.

Sở Văn hóa Thể thao và du lịch khảo sát, phối hợp với Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an để mua sắm trang thiết bị phục vụ kiểm soát.

XIV. Mô hình 14: Mô hình triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện

1. Mục tiêu: 100% các cơ sở kinh doanh có điều kiện trang bị thiết bị xác minh di động, ứng dụng để xác định chính xác danh tính công dân, tính hợp lệ của thẻ CCCD.

2. Phạm vi triển khai: Các cơ sở kinh doanh.

3. Yêu cầu: Đối với công dân phải trang bị thẻ CCCD gắn chip hoặc có tài khoản định danh điện tử mức 2.

Đối với các cơ sở kinh doanh có nhu cầu sử dụng trang thiết bị (xác minh di động), ứng dụng xác thực thẻ CCCD, VNeID phối hợp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động kinh doanh.

XV. Mô hình 15: Mô hình triển khai tại các cơ sở kinh doanh nhà hàng, khách sạn

1. Mục tiêu: 100% các nhà hàng, khách sạn có nhu cầu sử dụng thiết bị đọc mã Qrcode, chip tự động điền form hóa đơn, kết nối với phần mềm của cơ quan thuế để thực hiện khai báo thuế tự động.

2. Phạm vi triển khai: Các cơ sở kinh doanh nhà hàng, khách sạn trên địa bàn.

3. Yêu cầu: Đối với công dân phải trang bị thẻ CCCD gắn chip hoặc có tài khoản định danh điện tử mức 2.

Đối với các cơ sở kinh doanh có nhu cầu phải trang bị thiết bị. Phần mềm phải tích hợp với cơ quan thuế./.
